

Số: 92 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2019.

Quyết định này bãi bỏ nội dung về công bố các thủ tục hành chính có mã như sau: B-NHA-254783-TT được công bố tại Quyết định số 152/QĐ-NHNN ngày 05/02/2016; NHNNVN-285118, NHNNVN-285119 được công bố tại Quyết định số 1488/QĐ-NHNN ngày 20/07/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *M*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC – VPCP (để p/h);
- Lưu VP, VP4. *sa*





THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THỂ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN MỘT CỦA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
(Ban hành kèm Quyết định số 92/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-NHA-254783-TT	Thủ tục đăng ký chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư thực hiện đầu tư trực tiếp ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí	Thủ tục đề nghị chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước đầu tư	Thông tư số 31/2018/TT-NHNN ngày 18/12/2018 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)
2	NHNNVN-285118	Thủ tục đăng ký tài khoản vốn đầu tư trực tiếp và tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín	Thủ tục đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí	Thông tư số 31/2018/TT-NHNN ngày 18/12/2018 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (chi nhánh tỉnh, thành phố)

		dụng thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí.				
3	NHNNVN- 285119	Thủ tục đăng ký thay đổi tài khoản vốn đầu tư trực tiếp, tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí.	Thủ tục đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí	Thông tư số 31/2018/TT- NHNN ngày 18/12/2018 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (chi nhánh tỉnh, thành phố)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

1. Thủ tục đề nghị chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước đầu tư

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Nhà đầu tư gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến NHNN Việt Nam 01 bộ hồ sơ.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, NHNN Việt Nam có văn bản yêu cầu nhà đầu tư bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, NHNN Việt Nam xem xét, chấp thuận hoặc từ chối việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài. Trường hợp từ chối việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài, NHNN Việt Nam có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước đầu tư theo mẫu tại Phụ lục số 01.

+ Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu áp dụng đối với:

(i) Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc công ty con của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, việc thực hiện các giao dịch quy định tại khoản này với giá trị lớn hơn 500.000 (năm trăm nghìn) Đô la Mỹ phải được NHNN Việt Nam chấp thuận sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu (*áp dụng đối với nhà đầu tư được chuyển ngoại tệ từ tài khoản ngoại tệ (chính) của mình, hàng hóa, máy móc, thiết bị ra nước ngoài để nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội và chuẩn bị đầu tư trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài*).

(ii) Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc công ty con của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, việc thực hiện các giao dịch quy định tại khoản này với giá trị lớn hơn 02 (hai) triệu Đô la Mỹ phải được NHNN Việt Nam chấp thuận sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu (*áp dụng đối với nhà đầu tư được thực hiện các giao dịch trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để tham gia đấu thầu quốc tế hoặc các hình thức bảo đảm khác trước khi tiến hành đàm phán chính thức đối với đối tác đầu tư như: đặt cọc, kỹ quỹ hoặc các hình thức bảo lãnh tài chính khác theo yêu cầu của bên mời thầu, nước tiếp nhận đầu tư, với giá trị giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng 02 (hai) triệu Đô la Mỹ*).

+ Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà đầu tư hoặc các văn bản, giấy tờ có giá trị tương đương.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Nhà đầu tư bao gồm người cư trú là tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng) và người cư trú là cá nhân thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí theo các hình thức quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 1 Điều 52 Luật đầu tư. Bao gồm:

(i) Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư;

(ii) Thực hiện hợp đồng BCC ở nước ngoài;

(iii) Mua lại một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý và thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại nước ngoài;

(iv) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

+ Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Văn bản chấp thuận việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước đầu tư theo mẫu tại Phụ lục 02;

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn:** Có

Đơn đề nghị chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí (Phụ lục 01 Thông tư số 31/2018/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí.

+ Thông số 31/2018/TT-NHNN ngày 18/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí.

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Ngày..... tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHUYỂN NGOẠI TỆ RA NƯỚC NGOÀI TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

Căn cứ Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Thông tư số .../2018/TT-NHNN ngày của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu của nhà đầu tư (áp dụng đối với các trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định 124/2017/NĐ-CP);

{Tên nhà đầu tư} đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí như sau:

I. Thông tin về nhà đầu tư:

- Tên nhà đầu tư:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại:
 - Giấy phép kinh doanh số: Ngày cấp: Cơ quan cấp: (đối với nhà đầu tư là tổ chức) hoặc CMND/Hộ chiếu/CCCD số: Ngày cấp: Cơ quan cấp: (đối với nhà đầu tư là cá nhân)
 - Tên dự án:
 - Địa điểm thực hiện dự án:
 - Tổng vốn đầu tư dự kiến của các nhà đầu tư Việt Nam:
- Trong đó, giá trị góp vốn của nhà đầu tư: ;

II. Nội dung đề nghị chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Tổng số ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước đầu tư:

- Thời gian dự kiến chuyển:

- Mục đích sử dụng: (chi tiết theo mục đích được quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 5 Nghị định 124)

- Tài khoản ngoại tệ trước đầu tư (loại ngoại tệ ...) số ..., mở tại

III. Cam kết:

1. Người ký tên dưới đây (đại diện hợp pháp của nhà đầu tư) cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin ghi trong Đơn đề nghị chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký nêu trên của {Tên nhà đầu tư}.

2. {Tên nhà đầu tư} cam kết thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số/TT-NHNN ngày của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hồ sơ đính kèm:

.....

.....

NHÀ ĐẦU TƯ

2. Thủ tục đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Nhà đầu tư gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, NHNN Việt Nam có văn bản yêu cầu nhà đầu tư bổ sung hồ sơ;

+ Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận hoặc từ chối xác nhận đăng ký giao dịch. Trường hợp từ chối xác nhận giao dịch ngoại hối, NHNN Việt Nam phải nêu rõ lý do bằng văn bản và gửi nhà đầu tư.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo Phụ lục số 03.

+ Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài. Trường hợp nhà đầu tư nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính;

+ Bản sao tiếng nước ngoài, bản dịch tiếng Việt (có xác nhận của nhà đầu tư về tính chính xác của bản sao và bản dịch) văn bản chấp thuận hoặc cấp phép đầu tư do cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư cấp hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư;

+ Bản chính văn bản xác nhận của tổ chức tín dụng được phép về việc mở tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư trong đó nêu rõ số tài khoản, loại ngoại tệ;

+ Bản chính văn bản xác nhận của tổ chức tín dụng được phép về số tiền nhà đầu tư đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật đối với trường hợp đã chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;

+ Văn bản giải trình về nhu cầu chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng đồng Việt Nam đối với trường hợp chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng đồng Việt Nam.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày NHNN Việt Nam nhận đủ hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Nhà đầu tư bao gồm người cư trú là tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng) và người cư trú là cá nhân thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo các hình thức quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 1 Điều 52 Luật đầu tư. Bao gồm:

(i) Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư;

(ii) Thực hiện hợp đồng BCC ở nước ngoài;

(iii) Mua lại một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý và thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại nước ngoài;

(iv) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

+ Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (chi nhánh tỉnh, thành phố).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn: Có

Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (Phụ lục 03 Thông tư số 31/2018/TT-NHNN).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

+ Thông số 31/2018/TT-NHNN ngày 18/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

PHỤ LỤC SỐ 03

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Ngày..... tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh/thành phố ...

Căn cứ Thông tư số/TT-NHNN ngày của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ngày

Căn cứ vào thỏa thuận, cam kết tiến độ góp vốn đầu tư của dự án hoặc dự kiến tiến độ góp vốn đầu tư của {Tên nhà đầu tư};

{Tên nhà đầu tư} đăng ký với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/thành phố về giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

- Tên nhà đầu tư:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài sốngày
- Giấy phép của nước tiếp nhận đầu tư số ngày
- Tên Dự án/ Tên Hợp đồng BCC/ Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài:
- Địa điểm thực hiện Dự án:
- Tổng vốn đầu tư được cấp phép theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:(nếu có)
- Giá trị góp vốn của Nhà đầu tư:, Trong đó:
 - + Bằng tiền:
 - + Bằng giá trị góp vốn khác theo quy định của pháp luật (máy móc; hàng hóa; lợi nhuận giữ lại tái đầu tư; tài sản khác): {chi tiết các hình thức góp vốn}
- Tổng số ngoại tệ đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài: ...
 - + Thời gian chuyển:
 - + Mục đích sử dụng:
 - + Tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số, mở tại ngày

II. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VỀ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI:

1. Vốn đầu tư bằng tiền thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư {Loại ngoại tệ} số: mở tại: ngày

2. Số tiền đăng ký chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

3. Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài:

stt	Thời gian chuyển vốn dự kiến	Bằng tiền			Sử dụng lợi nhuận tái đầu tư			Giá trị góp vốn khác		
		Ngoại tệ	Quy USD	VNĐ	Ngoại tệ	Quy USD	VNĐ	Ngoại tệ	Quy USD	VNĐ
	Quý....Năm....									
	Quý....Năm....									
..										

(Chi tiết theo giá trị góp vốn, theo hình thức góp vốn)

III. CAM KẾT:

1. Người ký tên dưới đây (đại diện hợp pháp của nhà đầu tư) cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin ghi trong Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký nêu trên của {Tên nhà đầu tư}.

2. {Tên nhà đầu tư} cam kết thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số/TT-NHNN ngày của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hồ sơ đính kèm:

.....

.....

NHÀ ĐẦU TƯ

3. Thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí

- Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhà đầu tư được Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và trước khi thực hiện nội dung thay đổi đối với các trường hợp: (i) Thay đổi tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác, thay đổi nơi mở tài khoản vốn đầu tư; (ii) Thay đổi liên quan đến tăng hoặc giảm vốn đầu tư bằng tiền của nhà đầu tư (trừ trường hợp sử dụng lợi nhuận hoặc khoản thu hồi vốn để đầu tư dự án ở nước ngoài); (iii) Thay đổi tiến độ chuyển vốn đầu tư bằng tiền ra nước ngoài của nhà đầu tư trong trường hợp số tiền chuyển ra nước ngoài trong kỳ nhiều hơn so với tiến độ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận đăng ký, nhà đầu tư phải đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo thủ tục sau:

+ Bước 1: Nhà đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối đến NHNN Việt Nam.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, NHNN Việt Nam có văn bản yêu cầu nhà đầu tư bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký, NHNN Việt Nam có trách nhiệm xác nhận hoặc từ chối xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối cho nhà đầu tư. Trường hợp từ chối xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối, NHNN Việt Nam phải nêu rõ lý do bằng văn bản gửi nhà đầu tư.

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo Phụ lục số 04.

+ Bản chính xác nhận của tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư đang mở tài khoản vốn đầu tư về số dư trên tài khoản này; số tiền đã chuyển ra nước ngoài và số tiền đã chuyển về Việt Nam đến thời điểm phát sinh thay đổi.

+ Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài sau khi điều chỉnh. Trong trường hợp nhà đầu tư nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận đủ hồ sơ đăng ký.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Nhà đầu tư bao gồm người cư trú là tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng) và người cư trú là cá nhân thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu tư theo các hình thức quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 52 Luật đầu tư. Bao gồm:

(i) Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư;

(ii) Thực hiện hợp đồng BCC ở nước ngoài;

(iii) Mua lại một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý và thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại nước ngoài;

(iv) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

+ Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu tư.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (chi nhánh tỉnh, thành phố).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu tư.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn:** Có

Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu tư (Phụ lục 04 Thông tư số 31/2018/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu tư.

+ Thông số 31/2018/TT-NHNN ngày 18/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu tư.

PHỤ LỤC SỐ 04

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh/thành phố ...

Căn cứ Thông tư số/TT-NHNN ngày của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động đầu khí;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh số ngày

Căn cứ các thỏa thuận, cam kết hoặc các tài liệu khác về việc thay đổi liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

{Tên nhà đầu tư} đăng ký thay đổi với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/thành phố về giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ:

1. Tên nhà đầu tư:.....

2. Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số ngày

3. Văn bản xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài số ngày

(liệt kê theo trình tự thời gian tất cả các văn bản xác nhận đăng ký thay đổi);

II. nội dung đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài:

1. Thay đổi 1:.....

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận đăng ký:

.....

- Nội dung đề nghị thay đổi:

- Lý do thay đổi:

2. Thay đổi n:....

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận đăng ký:

.....

- Nội dung đề nghị thay đổi:

- Lý do thay đổi:

III. CAM KẾT:

1. Người ký tên dưới đây (đại diện hợp pháp của nhà đầu tư) cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin ghi trong Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký thay đổi nêu trên của {Tên nhà đầu tư}.

2. {Tên nhà đầu tư} cam kết thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số/TT-NHNN ngày của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại

hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hồ sơ đính kèm:

.....

NHÀ ĐẦU TƯ